TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HS-ST
Ngày: 20-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Thân Văn Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Thoi

Ông Thân Văn Nhàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Thuý Nga- Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Công- Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2018/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu A, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn M, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu M và bà Nguyễn Thị Ph; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2015/HS- ST ngày 09/6/2015, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt 12 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/4/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên toà)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Vương Văn H, sinh năm 1990 (có mặt);

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Vương Văn Th, sinh năm 1986 (có mặt);

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

*** Người chứng kiến:**

1. Anh Lê Xuân Kh, sinh năm 1965 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Phạm Thị L, sinh năm 1960 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12h 40 phút ngày 19/04/2018 tại nhà nghỉ "Đ" ở thôn X, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Công an huyện V đã bắt quả tang, thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu A vật chứng sau:

02 túi nilong màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa viền màu xanh bên trong đều có chứa chất tinh thể màu trắng; và 01 viên nén hình tròn mầu hồng đỏ, một mặt có chữ WY tại túi quan phía trước bên trái của bị cáo. Tang vật được niêm phong trong bì thư có ký hiệu QT.

Tiền mặt trị giá 450.000đ, điện thoại Iphone màu trắng và 01 xe mô tô màu xanh đen loại xe STAR của hãng SYM, BKS 98H3- 7290.

Tại kết luận giám định số 529/KL- PC54 ngày 20/4/2018của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang xác định:

Số tang vật gồm tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng đỏ đều là chất Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,304 gam và đều là ma tuý tổng hợp.

Bị cáo khai nhận số ma tuý này bị cáo mua của một người không quen biết vào khoảng 12h cùng ngày tại khu vực bãi xe đối diện cổng chùa Ph, xã H, huyện V hết 300.000đ, mục đích mua ma tuý về để sử dụng. Phương tiện bị cáo sử dụng để đi mua ma tuý là chiếc xe bị cáo mượn của anh Vương Văn H, anh H không biết bị cáo mượn xe để đi mua ma tuý.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 51/KSĐT ngày 11/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố và khai nhận chiếc điện thoại bị thu giữ là phương tiện để bị cáo liên lạc với đối tượng bán ma túy.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu A từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2018. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội, mục đích tàng trữ ma tuý hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tộiquả tang, kết luận giám định. Có đủ căn cứ xác định: Khoảng 12h 40 phút ngày 19/04/2018 tại nhà nghỉ "Đ" ở thôn X, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang bị cáo Nguyễn Hữu A đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,304 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của nhà nước; khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng nực trách nhiệm hình sự và được thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hữu A đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Với trọng lượng ma tuý bị cáo tàng trữ, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn khác. Đối với các tội phạm về ma tuý cần nghiêm khắc xử lý, thể hiện quyết tâm đẩy lùi ma tuý ra khỏi đời sống xã hội. Do đó cần áp dụng hình tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bản thân bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều tỏ ra thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề xuất của đại diện viện kiểm sát về áp dụng tình tiết giảm nhẹ là phù hợp. Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết nêu trên cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt: Đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về tội về hình phạt là phù hợp cần được chấp nhận.

Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, thuộc hộ cận nghèo nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về đối tượng bán ma túy cho bị cáo, do không có thông tin cụ thể nên Cơ quan điều tra Công an huyện Vệt Yên không có căn cứ để điều tra xử lý, Hội đồng xét xử thấy như vậy là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Khi mượn xe bị cáo không nói cho người quản lý xe biết mục đích là để đi mua ma túy sử dụng. Xét thấy chiếc xe mô tô STAR, BKS 98H3- 7290 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho chủ sở hữu là anh Vương Văn Th.

Số ma túy thu của bị cáo là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền thu của bị cáo là tài sản riêng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo

Chiếc điện thoại là phương tiện để liên lạc với đối tượng bán ma túy nên cần tịch thu xung quỹ nhà nước.

Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu A 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2018.

Về xử lý vật chứng:

Trả lại anh Vương Văn Th chiếc xe mô tô STAR màu xanh đen BKS 98H3-7290; sô khung VDNFMA10D4V504967, số máy: GU 504967.

Trả lại bị cáo số tiền 450.000đ.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone màu trắng.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong bì thư được niêm phong bằng 05 dấu giáp lai của Công an xã T; 01 mặt có 04 dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và có chữ ký của những người liên quan.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Hữu A.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND V ;
- CA huyện V;
- THADS V;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Thân Văn Hiếu